

BÁO CÁO HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG NĂM 2023

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Tên trường: **Trường Trung Cấp Mai Linh.**

- Tên Tiếng Anh: MAI LINH COLLEGE – MLC

- Cơ quan chủ quản: Sở Lao Động thương Binh & Xã Hội Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trụ sở chính: 64 - 68 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

- Cơ đào tạo: 302 Lê Thị Riêng, Phường Thới An, Quận 12, HCM

- Số điện thoại: (028) 62 979 888 - Hotline: 0939 199 789

- Email: tuyensinh@mlc.edu.vn

- Website: <http://www.mlc.edu.vn>

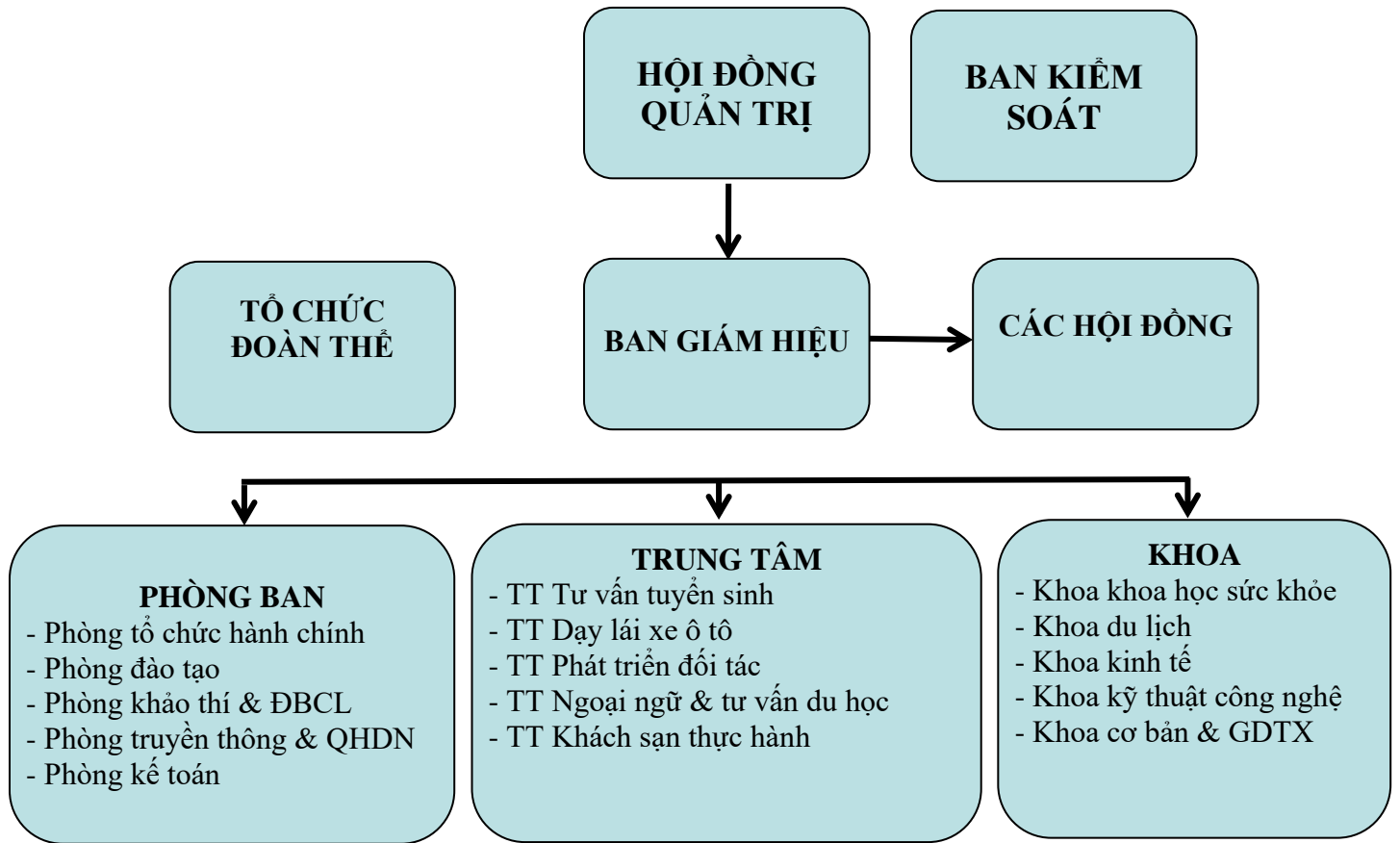
- Năm thành lập trường:

- Năm thành lập đầu tiên: 2005, Thành lập theo Quyết định số 3403/QĐ-UBND ngày 08/77/2005 với tên trường: **Trường Trung học dân lập Kỹ thuật Nghiệp vụ Mai Linh**

- Năm đổi tên trường: 2009, Theo Quyết định số 3392/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2009 của Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh với tên trường: **Trường Trung Cấp Mai Linh**

- Loại hình trường: Tư thục

1.1. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp



1.2. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

| TT | Tên nghề đào tạo (nhập chính xác tên nghề theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN) | Mã nghề cấp IV (nhập chính xác mã nghề cấp IV đối với các nghề trình độ CĐ, TC) | Trình độ đào tạo (Ghi rõ cho từng nghề: CĐ, TC, SC, TX) | Chỉ tiêu tuyển sinh (ghi chính xác theo giấy chứng nhận ĐKHDGDNN) |
|-----------|--|---|---|---|
| 1 | Điều dưỡng | 5720301 | TC | 50 |
| 2 | Bảo trì và sửa chữa ô tô | 5520159 | TC | 75 |
| 3 | Điện công nghiệp và dân dụng | 5520223 | TC | 75 |
| 4 | Kế toán doanh nghiệp | 5340302 | TC | 50 |
| 5 | Quản lý và kinh doanh khách sạn | 5340422 | TC | 50 |
| 6 | Thư ký văn phòng | 5320306 | TC | 50 |
| 7 | Quản trị mạng máy tính | 5480209 | TC | 50 |
| 8 | Vẽ và thiết kế trên máy tính | 5480213 | TC | 50 |
| 9 | Tin học ứng dụng | 5480205 | TC | 50 |
| 10 | Tin học viễn thông ứng dụng | 5480204 | TC | 50 |
| | Tổng cộng | | | 550 |

1.3. Đơn vị phụ trách về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng (ghi rõ tên đơn vị, số lượng cán bộ, nhiệm vụ, điện thoại, địa chỉ mail...)

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Số ĐT | Địa chỉ email |
|------------|------------------|----------------------|--------------|-----------------------|
| 01 | Trần Mặc Khách | Hiệu Trưởng | 0909990913 | tmackhach@gmail.com |
| 02 | Lê Việt Anh | Phó hiệu trưởng | 0935586888 | vietanhle83@yahoo.com |
| 03 | Lê Trung Tín | Phó hiệu trưởng | 0918523391 | tinthkctn@gmail.com |
| 04 | Lê Viết Lâm | Phó hiệu trưởng | 0909290044 | levietlam@gmail.com |
| 05 | Đặng Thanh Tùng | Trưởng phòng đào tạo | 0938563986 | tungdt1210@gmail.com |
| 06 | Phạm Thị Hằng | Phó phòng đào tạo | 0913655794 | hangtcmd@gmail.com |

II. BÁO CÁO XÂY DỰNG, VẬN HÀNH, ĐÁNH GIÁ VÀ CẢI TIẾN HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

2.1. Tổng quan về hệ thống bảo đảm chất lượng đang vận hành

a) Đặt vấn đề

Chất lượng đào tạo có ý nghĩa quan trọng góp phần quyết định chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường sức cạnh tranh quốc gia. Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo có chất lượng sẽ khẳng định thương hiệu, uy tín và lợi thế cạnh tranh trong tuyển sinh đào tạo và cơ hội đầu tư. Do đó đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp không chỉ là mối quan tâm của cơ quan quản lý Nhà nước, của các cơ quan chủ quản mà còn là mối quan tâm trực tiếp của mỗi cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Cho nên việc xây dựng và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng đào tạo đối với cơ sở giáo dục là vô cùng cần thiết. Nó sẽ giúp cho Trường nhìn nhận lại thực tế những gì mà nhà trường làm được để từ đó xác định hướng đi cho phù hợp.

Hệ thống bảo đảm chất lượng trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp là hệ thống các chính sách, quy trình, công cụ đối với tất cả lĩnh vực, nội dung quản lý của cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Bảo đảm chất lượng là một quá trình liên tục và không có điểm dừng, đòi hỏi các trường phải xây dựng một hệ thống bảo đảm chất lượng phù hợp với điều kiện và định hướng phát triển của trường, duy trì hoạt động của hệ thống, thực hiện đánh giá và cải tiến liên tục hệ thống bảo đảm chất lượng nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, khẳng định thương hiệu và uy tín của trường trong xu thế cạnh tranh, hội nhập và toàn cầu hóa.”

b) Thông tin về xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

b1) Căn cứ xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐT BXH ngày 15/12/2017 của Bộ LĐTB&XH Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề ban hành theo Thông tư 15/2017/TT-BLĐT BXH;

Thực hiện Công văn số 199/SLĐTBXH-DN ngày 18/01/2018 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc triển khai và hướng dẫn thực hiện các Thông tư của Bộ LĐTB&XH;

b2) Mục đích xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

Hệ thống đảm bảo chất lượng được xây dựng nhằm hướng đến việc liên tục đánh giá, đo lường, kiểm soát các công việc ở các bộ phận

Là cơ sở cho hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục nghề nghiệp, nhằm đánh giá và phục vụ cho mục đích nâng cao chất lượng dạy và học và tính minh bạch thông tin trong nhà trường

Là công cụ phục vụ công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp để xác định mức độ cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

b3) Nguyên tắc, yêu cầu xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo phù hợp với mục tiêu đào tạo của trường;

Thể hiện được tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của trường trong từng giai đoạn;

Nhấn mạnh vai trò của nhà quản lý, gắn kết với quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình của trường và lấy người học làm trung tâm;

Huy động sự tham gia của tất cả cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, người học;

Tiếp cận theo quá trình, gắn kết với hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Phù hợp với thực tiễn của trường, dễ vận hành, thuận tiện trong việc kiểm tra, giám sát, đánh giá và cải tiến.

b4) Cách thức xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

Đánh giá thực trạng công tác bảo đảm chất lượng, hoàn thiện tổ chức nhân sự và các điều kiện bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Lập kế hoạch xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng.

Tổ chức hướng dẫn về xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng cho cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên.

Hiệu trưởng phê duyệt các nội dung thuộc hệ thống bảo đảm chất lượng

Hệ thống bảo đảm chất lượng được công bố công khai để toàn thể cán bộ, nhà trường và các đối tượng khác có liên quan biết và triển khai thực hiện.

c) Chính sách chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Thực hiện đa dạng hoá các phương thức tổ chức đào tạo, không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người học.

2. Đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người lao động nhiệt tình, tận tâm, đủ năng lực và phẩm chất thực hiện tốt công tác chuyên môn; không ngừng học tập nâng cao trình độ.

3. Tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình, giáo trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến; tham khảo các chương trình, tài liệu của nước ngoài, tiến tới xây dựng nhiều ngành trọng điểm quốc gia, khu vực và thế giới.

4. Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu của Bộ LĐTB&XH quy định, tiếp tục bổ sung thiết bị đào tạo tiên tiến đủ về số lượng và chất lượng. Tổ chức quản lý phòng học lý thuyết, xưởng thực hành, thư viện, ký túc xá sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả.

5. Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo, các điều kiện bảo đảm chất lượng dạy và học; được tôn trọng và đối xử bình đẳng; có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe, dịch vụ ăn uống đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Tổ chức các ngày hội việc làm để người học tiếp xúc với nhà tuyển dụng, tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.

d) Mục tiêu chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Tuyển sinh: tuyển được 70% chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo trình độ trung cấp;
- Tỷ lệ tốt nghiệp: 90% trở lên: 90% học sinh tốt nghiệp có việc làm phù hợp với chuyên ngành trong vòng 06 tháng sau khi tốt nghiệp.
- Chương trình – giáo trình đào tạo: 100% chương trình, giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.
- Giáo viên: 100% giáo viên các tham gia thực tập doanh nghiệp.
- Bảo đảm chất lượng: Tiếp tục duy trì và cải tiến hệ thống Bảo đảm chất lượng theo Quy định tại Thông tư 28/2017/TT-BLĐTĐBXH.

đ) Danh mục các lĩnh vực quản lý chất lượng thực hiện được xây dựng và vận hành

- 1/ Xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình, giáo trình đào tạo;
- 2/ Tuyển sinh;
- 3/ Kiểm tra, thi, xét, công nhận tốt nghiệp;
- 4/ Đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học;
- 5/ Tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý;
- 6/ Quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị;
- 7/ Khảo sát học sinh sau tốt nghiệp;
- 8/ Khảo sát doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động;
- 9/ Xây dựng Định mức kinh tế kỹ thuật, xác định mức chi tối thiểu cho một người học.

e) Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng

Bộ phận IT của Trường Trung cấp Mai Linh là đơn vị được Hiệu trưởng phân công phụ trách Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng. Hiện nay, bộ phận này đã được trang bị về cơ sở vật chất, trang thiết bị và điều kiện thuận lợi để hoạt động và từng bước phát triển với các nhiệm vụ: Quản lý điều hành hệ thống mạng công nghệ thông tin & truyền thông phục vụ cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, công tác quản lý, điều hành và các hoạt động khác của trường; Cập nhật và chịu trách

nhiệm về nội dung các thông tin trên Website trường của Trường đảm bảo tính chính xác, nhanh và thu hút người xem; Quản lý và bảo quản các tài liệu, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy, tiếp nhận và lưu trữ những ấn phẩm do Trường xuất bản, ... tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên và học sinh tiếp cận thông tin một cách dễ dàng và thuận tiện nhất nhằm phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học;

2.2. Đánh giá, cải tiến

a) Đánh giá:

a1) Tổng số đợt đánh giá: 01 đợt

a2) Tổng số đơn vị thuộc trường thực hiện tự đánh giá: 02 đơn vị (Phòng Đào tạo; Phòng Hành chính)

b) Cải tiến

b1) Nội dung của từng lĩnh vực quản lý chất lượng được chỉnh sửa, bổ sung cải tiến

| Nội dung thống kê | Số lượng | Ghi chú |
|---------------------------------------|----------|---------|
| Tổng số nội dung đang vận hành | 8 | |
| Số lượng nội dung thực hiện chỉnh sửa | 1 | |
| Số lượng nội dung được bổ sung | 1 | |
| Số lượng nội dung loại bỏ | 0 | |

b2) Các quy trình, công cụ bảo đảm chất, lượng được cải tiến

| Nội dung thống kê | Số lượng | Ghi chú |
|---|----------|---------|
| Tổng số quy trình, công cụ đang vận hành | 9 | |
| Số lượng quy trình, công cụ thực hiện chỉnh sửa | 1 | |
| Số lượng quy trình, công cụ được bổ sung | 1 | |
| Số lượng quy trình, công cụ loại bỏ | 0 | |

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

3.1. Ưu điểm:

- Giúp nâng cao năng lực quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của trường

- Giúp điều hành nội bộ và kiểm soát công việc tốt hơn.
- Chất lượng công việc được cải tiến thường xuyên.

3.2. Tồn tại, hạn chế:

- Nếu thực hiện không khoa học sẽ phát sinh nhiều tài liệu, hồ sơ, biểu mẫu không cần thiết.
- Có thể phát sinh thêm một số quy trình không cần thiết.

3.3. Nguyên nhân:

- Thời gian đầu mới vận hành nên vẫn còn mọi vài bộ phận còn gặp khó khăn, bỡ ngỡ.

3.4. Đề xuất: *Không có*

Nơi nhận:

- TCGDNN;
- Sở LĐTBXH Tp.HCM;
- Phòng GDNN Sở;
- Lưu:VT

